TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sơn

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 45/QĐ-TA ngày 20/5/2026 đối với bị cáo:

Liễu Văn S (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân 020072000512, cấp ngày 08/4/2021, nơi cấp Cục Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Viết B (đã chết) và bà Hà Thị E (đã chết); có vợ Lê Thị S1, sinh năm 1973 và 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật lần nào; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh từ ngày 20/01/2026 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Hoàng Văn P (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn P:

+ Bà Hoàng Thị P1, sinh năm 1953. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1980. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Thanh T1, sinh năm 1982. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn.

+ Chị Hoàng Thị Ánh T2, sinh năm 1978, địa chỉ: Khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp bà Hoàng Thị P1, anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị Ánh T2: Anh Hoàng Thanh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trương Hồng N, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu Phố A, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Hồng N: Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu Phố A, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu Phố A, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị S1, sinh năm 1973; địa chỉ: Khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/11/2025, bị cáo Liễu Văn S sau khi ăn cơm uống rượu đã điều khiển xe mô tô biển số 12AA-260.13, nhãn hiệu Honda Wave chở theo ông Hoàng Văn P đi từ xã C, tỉnh Lạng Sơn về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đi từ đường N ra Quốc lộ A theo hướng K - L, đến khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và đường N thuộc Km 16+500 Quốc lộ A, khối H, phường Đ, thành phố L (nay là phường Đ, tỉnh Lạng Sơn), Liễu Văn S điều khiển xe rẽ trái vào Quốc lộ A theo hướng Hữu Nghị trên phần đường bên phải dành cho xe mô tô, xe thô sơ. Do không đi đúng làn đường, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên Liễu Văn S điều khiển xe mô tô đi sang phần đường dành cho xe cơ giới và va vào phần bầu lọc khí xả bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 do anh Nguyễn Đình N1 điều khiển đi cùng chiều song song với xe mô tô do Liễu Văn S điều khiển. Hậu quả, ông Hoàng Văn P bị bánh lốp bên phải trục I, II của sơ mi rơ moóc chèn qua người, tử vong tại chỗ. Liễu Văn S và xe mô tô văng sang phần đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ. Sau khi xảy

ra tai nạn, anh Nguyễn Đình N1 dừng xe, xuống kiểm tra và trình báo cơ quan Công an.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn; mặt đường rộng 21,8m; làn đường dành cho xe cơ giới đi chiều Hà Nội - Đ rộng 07m; làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ rộng 3,9m; vạch sơn phân chia giữa làn đường dành cho xe cơ giới với làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ là vạch sơn trắng nét liền. Tại khu vực trước hiện trường có biển báo hiệu R.415a "Biển gộp làn đường theo phương tiện", báo hiệu làn đường bên phải dành cho xe mô tô và xe thô sơ, làn đường bên trái dành cho xe cơ giới.

Kết quả khám nghiệm phương tiện ghi nhận: Xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 có dấu vết mài trượt, vỡ nhựa tại cạnh ngoài nắp bầu lọc khí xả bên phải; các cặp bánh lốp bên phải của đầu kéo và sơ mi rơ moóc bám dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ. Xe mô tô biển số 12AA-260.13 có nhiều dấu vết mài xước, cong gập ở bên trái đầu xe, chân dẫm, cần số, tay nâng phía sau xe.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1029/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn P là do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận trong mẫu máu của Hoàng Văn P có Ethanol, nồng độ 232mg/100ml; không tìm thấy chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận không đủ cơ sở xác định điểm va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 với xe mô tô biển số 12AA-260.13 do các dấu vết trên hai phương tiện tại thời điểm giám định không thể hiện rõ đặc điểm; mảnh nhựa ký hiệu A thu tại hiện trường gãy vỡ ra từ cạnh ngoài nắp bầu lọc khí xả của xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45.

Tại Kết luận giám định số 109/GĐKT-ĐK ngày 06/12/2025 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L kết luận xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45, sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 và xe mô tô biển số 12AA-260.13 khi xảy ra tai nạn đều có hệ thống an toàn đầy đủ, hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn kỹ thuật.

Tại Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận 03 tập video trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô

biển số 77H-070.45 ghi lại diễn biến vụ tai nạn không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Kết quả kiểm tra đối với anh Nguyễn Đình N1 ngày 17/11/2025 xác định không có nồng độ cồn trong máu; âm tính với ma túy và các chất kích thích khác; có giấy phép lái xe hạng FC số 520168003993, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 07/6/2021, có giá trị đến ngày 07/6/2026.

Kết quả kiểm tra đối với bị cáo Liễu Văn S ngày 17/11/2025 xác định nồng độ cồn trong hơi thở là 1,244mg/L khí thở, âm tính với ma túy và các chất kích thích khác, không có giấy phép lái xe hạng A1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường Đ kết luận về thiệt hại tài sản trong vụ việc: Phần tài sản bị hư hỏng của xe ô tô đầu kéo thiệt hại là 300.000 đồng; Phần tài sản bị hư hỏng của xe mô tô thiệt hại là 500.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Liễu Văn S điều khiển xe mô tô biển số 12AA-260.13 chở theo Hoàng Văn P không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong hơi thở, không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, đi không đúng làn đường, phần đường, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe đi sang làn đường dành cho xe cơ giới, va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 do anh Nguyễn Đình N1 điều khiển đi cùng chiều, gây hậu quả ông Hoàng Văn P tử vong. Hành vi của bị cáo Liễu Văn S đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cụ thể:

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm: *"1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. 2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn."*

Điều 13 Sử dụng làn đường: *"2. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; mỗi lần chuyển làn đường chỉ được phép chuyển sang một làn đường liền kề; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước; phải quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước, phía sau và hai bên mới được chuyển làn."*

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV1 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Liễu Văn S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn P là anh Hoàng Thanh T1 trình bày: Anh là con đẻ của bị hại, anh được mẹ và các anh em ủy quyền tham gia vụ án, ông Hoàng Văn P bị tai nạn giao thông đã chết, gia đình anh đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại tính mạng tại giai đoạn điều tra, cụ thể anh Nguyễn Đình N1 hỗ trợ 50.000.000 đồng, bị cáo Liễu Văn S bồi thường 20.000.000 đồng. Gia đình anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình N1 và anh Trương Hồng N. Anh Nguyễn Đình N1, anh Trương Hồng N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Đình N1 tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại 50.000.000 đồng và không có ý kiến yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình, kích thước 2,5cm x 01cm. Trả lại cho bà Lê Thị S1 01 xe mô tô biển số 12AA-260.13, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, đã qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Liễu Văn S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của . Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Đình N1, anh Trương Hồng N, những người này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/11/2025 tại Km16+500 Quốc lộ A thuộc khối H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Liễu Văn S điều khiển xe mô tô biển số 12AA-260.13 chở theo ông Hoàng Văn P tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên đã va vào phần bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 77RM-008.00 do anh Nguyễn Đình N1 điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả ông Hoàng Văn P tử vong tại chỗ, thiệt hại tài sản xe ô tô đầu kéo là 300.000 đồng. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, dấu vết phương tiện, tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định bị cáo Liễu Văn S đã vi phạm về quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo Liễu Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của công dân, gây hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông. Bị cáo biết và buộc phải biết, khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo tham gia giao thông đã có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe, trong lúc điều khiển xe mô tô, bị cáo chuyển hướng lấn sang bên trái theo chiều đi mà không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Hoàng Văn P tử vong. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Liễu Văn S không có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại ông Hoàng Văn P số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Liễu Văn S. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Liễu Văn S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định gần mức khởi điểm của khung hình phạt để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện nay không đảm nhiệm chức vụ gì, không hành nghề hoặc có công việc ổn định vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Liễu Văn S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Đình N1 tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Đối với giá trị phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 77H-070.45 chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình N1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình, kích thước 2,5cm x 01cm. Trả lại cho bà Lê Thị S1 01 xe mô tô biển số 12AA-260.13, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, đã qua sử dụng.

[11] Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Liễu Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình, kích thước 2,5cm x 01cm. Trả lại cho bà Lê Thị S1 01 xe mô tô biển số 12AA-260.13, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xám, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận ngày 21/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Liễu Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an T. Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an T. Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- UBND phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn (thay thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền